

Bản án số: 137/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2026
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Anh Đức – Kiểm sát viên

Ngày 30/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2026 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị P**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Ấp A, xã X, thành phố Đ**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Ấp T, xã X, thành phố Đ**

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2026, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Phùng Thị P** trình bày: Vào năm 2020, chị và anh **Nguyễn Thành N** tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ). Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng chị không còn sống chung từ năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, chị không còn tình cảm với anh **N** nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Minh S**, sinh ngày 07/01/2020 và **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/12/2021. Hiện nay các con chung đang

sống với chị. Sau khi ly hôn, chị **P** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con. Công việc của chị là làm công nhân **nhà máy C**, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, bị đơn anh **Nguyễn Thành N** trình bày:

Anh **N** thống nhất trình bày của chị **P** về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay chị **P** yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa.

Về con chung: Khi ly hôn, anh **N** yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu **Nguyễn Minh S**, giao cháu **Nguyễn Hữu T** cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh và chị **P** không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Lý do anh yêu cầu nuôi con là vì anh đang làm công nhân, thu nhập hơn 10.000.000 đồng/ tháng nên anh có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Chị **P** công ăn việc làm không ổn định, còn nuôi thêm một người con riêng của chị **P** nữa nên rất vất vả, hơn nữa lúc hai vợ chồng ly thân thì cháu **S** sống cùng anh, đi học ở trường mẫu giáo gần nhà, anh vẫn nuôi con đảm bảo. Tuy nhiên, sau đó chị **P** tự ý đến đón con về và không cho con đi học, cháu Sang năm tới là vào lớp 1 nhưng không có Giấy chứng nhận đã học xong chương trình mầm non nên không thể vào lớp 1 đúng độ tuổi của cháu. Vì vậy, anh yêu cầu được nuôi con để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị **P**, chị **P** được ly hôn với anh **N**; Về con chung: Đề nghị giao **Nguyễn Minh S**, sinh ngày 07/01/2020 cho anh **N** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/12/2021 cho chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị **P** và anh **N** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị **Phùng Thị P** có đơn khởi kiện ly hôn với anh **Nguyễn Thành N**, do đó xác định chị **P** là nguyên đơn, anh **N** là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phùng Thị P** và anh **Nguyễn Thành N** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật canh nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị **P** yêu cầu được ly hôn, anh **N** cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Về con chung: Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Các đương sự khai trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là **Nguyễn Minh S**, sinh ngày 07/01/2020 và **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/12/2021. Chị **Phùng Thị P** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh **Nguyễn Thành N** cấp dưỡng nuôi con. Anh **Nguyễn Thành N** không đồng ý, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Minh S**, giao cháu **Nguyễn Hữu T** cho chị **Phùng Thị P** trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu chị **P** cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay chị **Phùng Thị P** đang trực tiếp nuôi dưỡng một người con riêng và có thu nhập không ổn định. Do đó, nếu tiếp tục giao chị **P** trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung thì trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cùng lúc ba người con sẽ tạo áp lực lớn về kinh tế và thời gian, có thể ảnh hưởng đến việc bảo đảm các điều kiện chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện của các cháu.

Đối với anh **Nguyễn Thành N**, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện anh có việc làm và nguồn thu nhập ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế cũng như khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một người con. Việc mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng một người con vừa phù hợp với điều kiện thực tế của các đương sự, vừa bảo đảm các cháu đều được chăm sóc, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất theo khả năng của cha, mẹ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ giao anh **Nguyễn Thành N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Minh S**; giao chị **Phùng Thị P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Hữu T** cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Do các bên không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; không ai được cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai có phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị **Phùng Thị P** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Phùng Thị P**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phùng Thị P** ly hôn anh **Nguyễn Thành N**.

2. Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 23/12/2021 cho chị **Phùng Thị P** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao con chung là **Nguyễn Minh S**, sinh ngày 07/01/2020 cho anh **N** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **P**, anh **N** không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

Anh **N**, chị **P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Phùng Thị P** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008331 ngày 17/11/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

Chị **Phùng Thị P**, anh **Nguyễn Thành N** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Nai;
- VKSND KV 6- ĐN;
- Phòng THADS KV 6- ĐN;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ